

Số: 417/KH-UBND

Tháp Mười, ngày 31 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2024

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (PCGD, XMC); Hướng dẫn số 3420/THPT ngày 23 tháng 4 năm 2003 của Bộ GDĐT về việc thực hiện phổ cập giáo dục bậc Trung học.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường và duy trì sĩ số học sinh trong nhà trường.
- Không để người dân trong độ tuổi 15 - 60 tuổi tái mù chữ; thực hiện tốt các biện pháp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.
- Bảo đảm hầu hết trẻ em 05 tuổi được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục đủ một năm học, chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.
- Tiếp tục vận động học sinh sau trung học cơ sở vào học hệ giáo dục thường xuyên (GDTX) trong trường trung học phổ thông, Trường Trung cấp Tháp Mười và các Trường nghề khác góp phần duy trì, củng cố kết quả phổ cập.
- Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS), nâng dần tỷ lệ học sinh tham gia học nghề, có bằng tốt nghiệp nghề.
- Duy trì, củng cố kết quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, từng bước hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học.
- Tổ chức điều tra, thống kê, thiết lập biểu mẫu phổ cập giáo dục đảm bảo theo đúng quy định.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Xoá mù chữ

a) Tiêu chuẩn

- Người dân trong độ tuổi 15 - 35 tuổi được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt trên 99%;

- Người dân trong độ tuổi 15 - 60 tuổi được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt từ 97% trở lên;

- 13/13 xã duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Huyện duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

b) Điều kiện đảm bảo

- Bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ (nếu có) là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật giáo dục năm 2019;

- Bảo đảm điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ (nếu có) được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, Trung tâm Văn hoá

- Học tập cộng đồng trên địa bàn để dạy học xóa mù chữ.

2.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi

a) Tiêu chuẩn

- 13/13 xã, thị trấn huy động trẻ ra lớp đạt tỷ lệ 100%;

- Trẻ 05 tuổi đến trường mầm non 100%;

- Trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non tỷ lệ 99% trở lên;

- 13/13 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi (PCGDMNCTENT).

b) Điều kiện đảm bảo

- 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành;

- Đảm bảo giáo viên dạy lớp mẫu giáo 05 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 05 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại khoản 1, Điều 72 của Luật Giáo dục năm 2019;

- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 05 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Phòng học lớp mẫu giáo 05 tuổi: 01 phòng/01 lớp. Phòng học được xây kiên cố và bán kiên cố, an toàn, phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5 m²/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè;

- 100% lớp mẫu giáo 05 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

- Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

2.3. Phổ cập giáo dục tiểu học

a) Tiêu chuẩn

- Huy động trẻ 06 tuổi vào lớp 01 đạt trên 99,8%;
- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 98% trở lên, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học ở các lớp tiểu học;
- Tỷ lệ trẻ em 11 - 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 99% trở lên;
- 13/13 xã, thị trấn tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 03.

b) Điều kiện đảm bảo

- Đảm bảo số lượng giáo viên để dạy đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;
- Tỷ lệ giáo viên trên lớp: Từ 1,2 giáo viên/lớp trở lên;
- Trình độ giáo viên đạt chuẩn, tỷ lệ 100%; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp;
- Mạng lưới trường lớp: Phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ em đi học thuận lợi;
- Số phòng học đạt tỷ lệ 0,8 phòng/lớp; phòng học an toàn; có bảng, đủ bàn ghế cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi;
- 100% các trường học có Thư viện; phòng Y tế học đường; phòng Thiết bị giáo dục; phòng Truyền thống và hoạt động Đội; có sân chơi, sân tập an toàn, được sử dụng thường xuyên;
- Trường học xanh, sạch, đẹp; an toàn; có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

2.4. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tiêu chuẩn

- 13/13 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 03 và xoá mù chữ mức độ 2;
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 - 18 tốt nghiệp trung học cơ sở (02 hệ) từ 95% trở lên;

- Phân đầu giảm số học sinh bỏ học ở cấp trung học cơ sở ở mức dưới 0,32%;

- Toàn huyện có 13/13 xã, thị trấn được công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 03.

b) Điều kiện đảm bảo

- Đủ giáo viên và nhân viên tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định;

- 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở;

- 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định;

- Có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập trung học cơ sở theo quy hoạch, điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn;

- Số phòng học đạt trên 0,6 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng Y tế trường học, Thư viện, phòng Thí nghiệm;

- Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

- Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2.5. Phổ cập giáo dục bậc Trung học

- Các xã, thị trấn duy trì tốt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

- Huy động 89,29% đối tượng phổ cập đã tốt nghiệp trung học cơ sở vào học 01 trong 03 chương trình phổ cập giáo dục bậc Trung học.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hằng năm đạt từ 94,34% trở lên.

- Phân đầu giảm số học sinh lưu ban, bỏ học ở cấp trung học phổ thông từ 01% trở xuống, đồng thời tăng cường công tác mở lớp giáo dục thường xuyên trong trường trung học phổ thông, nâng dần tỷ lệ học sinh tham gia học nghề.

- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia trong huyện: Mầm non đạt 86,67%, Tiểu học trên 69,57%, THCS 66,67%, THPT 60%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thành viên trong Ban Chỉ đạo phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục để thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm.

- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thành lập tổ công tác phổ cập và phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng thành viên.

2. Công tác tuyên truyền: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phổ cập giáo dục tới địa bàn dân cư khóm, áp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị, họp tổ...

3. Nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường

- Củng cố, mở rộng mạng lưới trường lớp, đảm bảo trẻ 05 tuổi đến lớp đạt 100%, trong đó số trẻ được học 02 buổi/ngày đạt trên 99%.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục đối với các lớp mầm non 05 tuổi, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) trong cơ sở giáo dục mầm non không quá 0,49%.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt từ 95% trở lên và các trường mầm non có bộ đồ chơi ngoài trời.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho giáo viên và cán bộ quản lý để thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, có chú ý đến các giáo viên những xã khó khăn. Các cơ sở giáo dục mầm non tư thục, dân lập đảm bảo chế độ lương cho giáo viên không thấp hơn ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho giáo viên theo quy định hiện hành.

- Tăng cường các giải pháp thích hợp huy động sự đóng góp công sức lao động của Nhân dân cùng với ngân sách Nhà nước để xây dựng trường, lớp; kết hợp các chính sách hỗ trợ và đóng góp của cha mẹ học sinh để tổ chức ăn bán trú hoặc thực hiện chương trình bữa ăn dinh dưỡng tại lớp cho tất cả các em 05 tuổi.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông thông qua các hoạt động dự giờ, thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn tổ khối, cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề, các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ. Thực hiện đúng, đủ chương trình, quy chế chuyên môn, thời gian quy định, quản lý chặt chẽ việc kiểm tra, chấm chữa bài, đánh giá, xét tốt nghiệp, các môn học hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, các lớp hướng nghiệp dạy nghề, nâng cao chất lượng giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa. Tích cực chỉ đạo giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học; đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu dạy và học; bổ sung đầy đủ số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục, có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để đạt và nâng cao chuẩn đào tạo, có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của chương trình.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục; phấn đấu 100% giáo viên có trình độ căn bản về tin học và 100% biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy. Tăng cường công tác giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác quản lý, dạy học ở từng đơn vị trường học, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đánh giá Chuẩn Nghề nghiệp giáo viên.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, trong đó chú trọng xã hội hóa việc huy động các nguồn lực để đẩy nhanh thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia của Huyện. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động nhằm phát triển giáo dục.

4. Công tác điều tra, lập hồ sơ tại các xã, thị trấn

- Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức cập nhật, rà soát lại đối tượng từ 0 tuổi đến 60 tuổi để có đủ cơ sở dữ liệu cập nhật cho năm 2024.

- Điều tra, cập nhật lại các đối tượng chuyển đi, chuyển đến, rời khỏi địa phương...; tập hợp kết quả điều tra, lập các mẫu thống kê, báo cáo theo quy định; chú trọng vận động các đối tượng trong độ tuổi đến trường nhưng bỏ học hoặc không đi học.

- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học phổ thông phân công giáo viên xác minh đối với các đối tượng đang đi học hoặc đã tốt nghiệp tại các trường ngoài địa bàn.

- Kiện toàn hệ thống hồ sơ phổ cập giáo dục các bậc học theo quy định.

5. Công tác kiểm tra, đánh giá

- *Đối với Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn:*

+ Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục ở cơ sở và báo cáo thường kỳ quá trình triển khai thực hiện, kết quả phổ cập giáo dục các bậc học về Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục cấp huyện.

+ Tổng hợp số liệu báo cáo công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo độ chính xác cao và hoàn thiện hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ ở các bậc học.

- Đối với Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cấp huyện:

+ Thành lập đoàn kiểm tra đánh giá và công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại các xã, thị trấn.

+ Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp số liệu báo cáo công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn huyện và hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục ở các bậc học.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời phát hiện, biểu dương những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục, đồng thời xử lý những cá nhân, tập thể vi phạm.

- Đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, thị trấn để chỉ đạo thực hiện; đưa kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ vào tiêu chuẩn bình xét, đánh giá các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, bình xét gia đình văn hóa và đơn vị văn hóa. Cấp ủy, chính quyền địa phương giao trách nhiệm cụ thể đối với các cá nhân, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phối hợp vận động gia đình đưa học sinh trong độ tuổi đến trường và vận động trẻ 05 tuổi học 02 buổi/ngày.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ để rút kinh nghiệm và tìm ra giải pháp duy trì vững chắc kết quả đạt được, thúc đẩy quá trình thực hiện phổ cập giáo dục Trung học.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Các nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng (nếu có).

- Lồng ghép kinh phí đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ,...) trong các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với ngành giáo dục tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu phổ cập giáo dục trong việc nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện; thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng thuộc diện phổ cập giáo

dục, thanh thiếu niên là con liệt sĩ, con thương binh, con gia đình thuộc hộ nghèo...; hỗ trợ kinh phí, học bổng, sách vở để động viên người học và người dạy; vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng quỹ khuyến học để động viên giáo viên và học sinh.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng, điều động giáo viên; đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học và kinh phí nhằm đảm bảo các điều kiện phổ cập mầm non cho trẻ em 05 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể địa phương thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến lớp, nâng cao chất lượng dạy học, hạn chế tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; phân công cán bộ quản lý và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục ở các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở; hướng dẫn các cơ sở giáo dục về nghiệp vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

- Rà soát, kiểm tra tính chính xác về số liệu phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của các xã, thị trấn trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các loại hồ sơ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo quy định liên quan đến việc kiểm tra công nhận mức độ hoàn thành phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của các xã, thị trấn và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công nhận mức độ hoàn thành phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của huyện.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tham mưu Đảng ủy tăng cường lãnh đạo việc thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập tại địa phương; củng cố, kiện toàn nhân sự của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ khi có thay đổi và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Ban Chỉ đạo, trong đó giao Hiệu trưởng Trường THCS tham mưu trực tiếp về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Tổ chức điều tra, rà soát tất cả các đối tượng từ 0 - 60 tuổi hiện cư trú tại địa phương, thường xuyên cập nhật các đối tượng chuyển đến, chuyển đi; xác minh thông tin trình độ văn hóa, nghề nghiệp của các đối tượng; triển khai cập nhật vào phiếu điều tra, sổ phổ cập, hệ thống thông tin phổ cập, xoá mù chữ.

- Tổ chức vận động các đối tượng thuộc diện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ ngoài nhà trường (chưa đi học hoặc bỏ học) đến lớp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2024. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về cơ quan thường trực là Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện cho ý kiến thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- BCĐ Khối VH-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp